

Chi tiết mã HS 7226

Mã HS	7226
Mô tả hàng hóa	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 15:27:12
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/7226/

14 dòng thuế thuộc 7226

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7226.11.10	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Bảng thép silic kỹ thuật điện: / - - Các hạt tinh thể (cấu trúc tế vi) có định hướng: / - - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng không quá 400 mm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.11.90	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Bảng thép silic kỹ thuật điện: / - - Các hạt tinh thể (cấu trúc tế vi) có định hướng: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.19.10	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Bảng thép silic kỹ thuật điện: / - - Loại khác: / - - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng không quá 400 mm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.19.90	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Bảng thép silic kỹ thuật điện: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.20.10	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Bảng thép gió: / - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng không quá 400 mm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.20.90	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Bảng thép gió: / - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.91.10	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Loại khác: / - - Chưa được gia công quá mức cán nóng: / - - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng không quá 400 mm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.91.90	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Loại khác: / - - Chưa được gia công quá mức cán nóng: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7226.92.10	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Loại khác: / - - Chưa được gia công quá mức cán nguội (ép nguội): / - - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng không quá 400 mm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.92.90	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Loại khác: / - - Chưa được gia công quá mức cán nguội (ép nguội): / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.99.11	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng không quá 400 mm: / - - - - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.99.19	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng không quá 400 mm: / - - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.99.91	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7226.99.99	Sản phẩm của thép hợp kim khác được cán phẳng, có chiều rộng dưới 600 mm / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.